



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 434/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 180/TTr-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất** cho 17 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì** cho 22 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba** cho 52 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

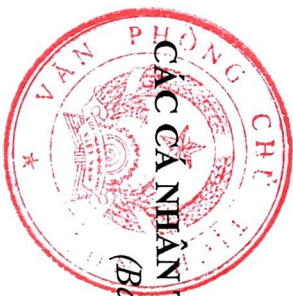
Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban TĐKTTW;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; WebsiteVP;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH


[Signature]
Võ Thị Anh Xuân



DANH SÁCH

CÁC CẢ NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 434/QĐ-CTN ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch nước)

I. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG HÀNG NHẤT:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Đỗ Quang Hào	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
2	Nguyễn Văn Chiến	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
3	Nguyễn Đình Quang	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
4	Nguyễn Mạnh Hùng	Thượng tá	Viện khoa học hình sự	Xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
5	Phạm Đăng Khoa	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Hòa Quang, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
6	Nguyễn Văn Thái	Đại tá	Viện khoa học hình sự	Xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
7	Lê Cường	Thượng tá	Viện khoa học hình sự	Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
8	Nguyễn Hải Thành	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
9	Nguyễn Sỹ Tùng	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
10	Đỗ Hoài Nam	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
11	Đặng Thị Thu Giang	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
12	Trần Tú Quyên	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Âu Lân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
13	Lê Minh Tuấn	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
15	Lê Thị Thu Hải	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
16	Nguyễn Phương Nam	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
17	Trần Văn Đức	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

II. HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VĨ VANG HẠNG NHÌ:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Thanh Tú	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
2	Nguyễn Viết Cường	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
3	Ngô Mạnh Linh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
4	Lương Vũ Quỳnh	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
5	Khổng Văn Dũng	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
6	Nguyễn Đức Liêm	Trung úy	Viện khoa học hình sự	Xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
7	Đỗ Quang Lý	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
8	Hà Mậu Nam	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
9	Nguyễn Thị Vui	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
10	Trần Xuân Huy	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
11	Nguyễn Văn Lâm	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
12	Đặng Trần Dũng	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
13	Phùng Thị Anh Đào	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
14	Trần Uyên Vũ	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
15	Hà Thị Phước Hiền	Trung tá	Viện khoa học hình sự	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
16	Bùi Thuý Hằng	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
17	Nguyễn Năng Hải	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
18	Nguyễn Hằng Phương	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
19	Nguyễn Tuấn Hưng	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
20	Hoa Xuân Thắng	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
21	Trần Trung Hiếu	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
22	Lê Quang Quyền	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa



III. CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỀ VÀNG HÀNG BA:

STT	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1	Nguyễn Thị Bảo Linh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
2	Nguyễn Thế Anh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
3	Vũ Thành Long	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Tân Lương, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
4	Ngô Tiến Toàn	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
5	Bàn Văn Tài	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa
6	Nguyễn Ngọc Phú	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
7	Cù Xuân Trường	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
8	Phan Thị Thu Trang	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Bé Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
9	Phạm Thị Vân Anh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Đồng Hướng, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
10	Dương Danh Tuấn	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Tương Giang, thị trấn Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
11	Bùi Thị Trúc Quỳnh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
12	Nguyễn Thị Huệ	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thanh Hòa, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
13	Đào Đăng Việt	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
14	Tạ Anh Dũng	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
15	Trần Xuân Hà	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã An Hòa Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
16	Cao Thị Oanh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Diến Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
17	Vũ Quang Huy	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
18	Hoa Anh Quân	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
19	Nguyễn Mạnh Linh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
20	Ngô Tất Đạt	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
21	Phạm Kim Cúc	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
22	Hoàng Văn Cảnh	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
23	Phạm Trường Kiên	Trung úy	Viện khoa học hình sự	Xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

24	Nguyễn Việt Phương	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
25	Vũ Mạnh Toán	Trung úy	Viện khoa học hình sự	Phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
26	Nguyễn Thị Ngát	Đồng chí	Viện khoa học hình sự	Xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
27	Nguyễn Văn Lâm	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
28	Như Thị Thu Huyền	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
29	Phạm Thị Thu Hương	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
30	Nguyễn Thanh Hải	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
31	Bùi Anh Tuấn	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
32	Vũ Lê Lợi	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
33	Đàm Thị Huệ	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Đa Thông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng
34	Dương Thị Thu Thủy	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
35	Lê Thu Trang	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
36	Trần Thị Dung	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
37	Lê Văn Điệp	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hoảng Long, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
38	Đỗ Văn Thành	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
39	Bùi Kiên Đạt	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
40	Huỳnh Thanh	Thiếu tá	Viện khoa học hình sự	Xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
41	Vũ Việt Hoài Thanh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
42	Lê Văn Mạnh	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hoảng Đồng, huyện Hoảng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
43	Đỗ Minh Trí	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
44	Nguyễn Danh Lâm	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
45	Nguyễn Hiếu	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình
46	Lê Quốc Bảo	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
47	Hồ Sơn Lam	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thanh Hoá, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
48	Đồng Linh Tâm	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau



49	Bùi Văn Thịnh	Thượng úy	Viện khoa học hình sự	Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
50	Thịnh Văn Sáng	Trung úy	Viện khoa học hình sự	Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
51	Văn Ngọc Vững	Trung úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
52	Nguyễn Văn Thiện	Đại úy	Viện khoa học hình sự	Xã Hòa Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên